TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thọ;

2. Ông Phạm Văn Vương.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Cường và bà Lê Thị Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 41/TB-TA ngày 13/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L; sinh ngày 20/10/1965; tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Đặng Thị D (đều đã chết), chồng: Lê Thiết T, sinh năm 1958; con có có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Đánh bạc" đến nay đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2023 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Lê Quang S; sinh ngày 31/10/1983; tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiết T và bà Nguyễn Thị L, vợ: Đặng Thị B (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2023 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 16/7/2023 tại Cảng Bến Đình thuộc thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, tổ công tác của Đồn Biên phòng Lý Sơn đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tại Cảng Bến Đình thì phát hiện Lê Quang S đang đặt 02 thùng xốp lên xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode chở về nhà có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra 02 thùng xốp. Kết quả kiểm tra 02 thùng xốp: Bên ngoài 02 thùng xốp đều có dán băng keo, trên băng keo in dòng chữ "HÀNG DỄ VỠ", trên nắp thùng xốp ghi dòng chữ "Cây xăng Vương Sáu Quảng Ngãi", dòng số "0947056109"; kiểm tra bên trong 02 thùng xốp có bao tải chứa chất rắn dạng cục, màu xám (Lê Quang S khai nhận là thuốc nổ) với tổng khối lượng là 33,8kg. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạn tội quả tang đối với Lê Quang S.

Quá trình điều tra xác định, ngày 16/7/2023 Nguyễn Thị L vào thành phố Quảng Ngãi để đón xe đi thành phố Đà Nẵng khám bệnh thì gặp 01 người đàn ông (chưa xác định lai lịch người này). Qua trò chuyện mới biết bà L là người Lý Sơn nên người đàn ông này hỏi bà L có mua thuốc nổ về bán kiếm lời không thì bà L đồng ý. Nguyễn Thị L đã mua của người đàn ông này 33,8 kg thuốc nổ với tổng số tiền 8.400.000 đồng *(tám triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua thuốc nổ và giao tiền cho người đàn ông trên xong, số thuốc nổ này được bỏ vào 02 thùng xốp và được gửi điểm nhận hàng cạnh Cây xăng Vương Sáu. Nguyễn Thị L gọi điện thuê xe khách Khánh Phi đến nhận và chở xuống Cảng Sa Kỳ để gửi Tàu khách ra huyện Lý Sơn. Tiếp đó, Nguyễn Thị L điện thoại, nhắn tin cho Lê Quang S (con đẻ của L) ra Cảng Bến Đình nhận số thuốc nổ trên. Lê Quang S đến Cảng Bến Đình nhận số thuốc nổ này thì bị Đồn Biên phòng Lý Sơn phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn màu xám bên trong 02 thùng xốp gửi giám định là thuốc nổ; loại TNT+RDX+Bột nhôm; có tổng khối lượng 33,8kg.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ được trong vụ án:

02 thùng xốp bên trong có chứa tổng số 33,8 kg thuốc nổ; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hãng Honda loại SH mode, màu xanh đen, biển số 76T1- 02079 và số tiền 405.000 đồng của Lê Quang S.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQNG-P1 ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Quang S về tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*" theo điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Quang S phạm tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo: Nguyễn Thị L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; đối với Lê Quang S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 33,4kg thuốc nổ và 02 vỏ thùng xốp, mỗi vỏ thùng được đánh số 01 và 02, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Cây xăng Vương Sáu Quảng Ngãi" "Q Ngãi" và dòng số 0947056109.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH mode, màu xanh đen, biển kiểm soát 76T1-02079.

- Đề nghị trả lại số tiền 405.000 đồng *(bốn trăm lẻ năm nghìn đồng)* cho bị cáo Lê Quang S.

Về dân sự: Trong vụ án không phát sinh nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Thị L và Lê Quang S là hai mẹ con đều có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cả hai nhận thức được hành vi trao đổi, mua bán vật liệu nổ mà không được Nhà nước cho phép là hành vi vi phạm pháp luật; nhưng vì vụ lợi nên vào ngày 16/7/2023, bị cáo L đã mua 33,8kg thuốc nổ loại: TNT+RDX+Bột nhôm của một người đàn ông không rõ lai lịch với tổng số tiền 8.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo L thuê xe khách Khánh Phi chuyển số thuốc nổ này xuống Cảng Sa Kỳ để gửi tàu khách ra Lý Sơn chuyển về nhà nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Đồng thời, bị cáo L gọi điện, nhắn tin cho bị cáo S ra Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn để nhận thuốc nổ. Khi S đang nhận số thuốc nổ và chuẩn bị đặt lên xe môtô để chở về nhà thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi trao đổi, thỏa thuận, mua 33,8kg thuốc nổ với số tiền 8.400.000 đồng của Nguyễn Thị L đã hoàn thành và mục đích mua thuốc nổ để bán lại kiếm lời nhưng trên đường vận chuyển về nhà bị phát hiện và bắt quả

tang đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"* được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Còn đối với Lê Quang S, trước khi nhận 02 thùng xốp đã biết bên trong là thuốc nổ và biết mục đích của Nguyễn Thị L là mua đi, bán lại kiếm lời nhưng bị cáo S vẫn cố tình làm, việc bị cáo S nhận vận chuyển hộ số thuốc nổ này theo lệnh của bị cáo L và không có nhận tiền công vận chuyển từ bị cáo L nên bị cáo S là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo L. Hai bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[3] Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận những hành vi trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Quang S phạm tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố hai bị cáo về tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự là " chưa đảm bảo về mặt khách quan của tội phạm. Mặc dù, Điều 305 của Bộ luật Hình sự là tội ghép các hành vi như: Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ; nhưng để đảm bảo công tác xét xử đúng người, đúng tội thì hành vi của Nguyễn Thị L và Lê Quang S đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"* hơn tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"* theo Điều 305 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo:

[5.1] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán vật liệu nổ không có giấy phép của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.2] Xét về tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người. Sau khi bị cáo L thỏa thuận mua xong số thuốc nổ mới điện thoại, nhắn tin cho bị cáo S đến Cảng Bến Đình nhận và chở về nhà. Trước khi nhận hàng bị cáo S đã biết được hàng mình nhận vận chuyển hộ là thuốc nổ, bị cáo không có nhận tiền công vận chuyển từ bị cáo L và biết bị cáo L mua thuốc nổ này về để bán lại kiếm lời nên là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo L.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu. Bị cáo S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo S có ông nội và bị cáo L (mẹ S) có cha chồng tên Lê K được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Quá trình điều tra, bị cáo L trực tiếp đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

[7] Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét tất cả tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời dài để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

[9.1] Quá trình điều tra, bị cáo S khai nhận: Ngoài lần vận chuyển giúp cho bị cáo L bị bắt quả tang, trước đó bị cáo Sáng đã vận chuyển cho bị cáo L 02 lần vào khoảng tháng 02 năm 2023 và khoảng tháng 4 năm 2023. Bị cáo S cũng không kiểm tra, không biết bên trong 02 thùng hàng có chứa thuốc nổ hay không. Tuy nhiên, bị cáo L phủ nhận lời khai của bị cáo S. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu thập được tài liệu gì, ngoài lời khai của bị cáo S. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hành vi trên của hai bị cáo trong hai lần nói trên là có cơ sở.

[9.2] Đối với người đàn ông đã bán thuốc nổ theo lời khai của bị cáo L, bị cáo L không nhớ đặc điểm, nhân thân và lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9.3] Đối với bà Lê Thị P - Chủ xe khách Khánh Phi, Đặng Hoàng V - Lái xe khách và Phạm Nam V - Nhân viên điểm nhận hàng cây xăng Vương Sáu; quá trình điều tra những người này không kiểm tra hàng và không biết bên trong 02 thùng xốp chứa thuốc nổ, bị cáo L khai không nói cho những người này biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với những người này.

[10] *Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:*

[10.1] Đối với 33,4kg (số lượng sau khi giám định) thuốc nổ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 02 vỏ thùng xốp (dùng đựng thuốc nổ) là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda loại, SH mode, màu xanh đen, biển kiểm soát 76T1-02079 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với số tiền 405.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Quang S.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án không phát sinh phần dân sự nên không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn về tội danh là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; còn những vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Lê Quang S phạm tội: "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*",

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/9/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Quang S 07 *(bảy)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 33,4kg *(ba mươi ba phẩy bốn kilogam)* nhưng giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi xử lý số thuốc nổ này theo quy định pháp luật. Vật chứng trên được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận và bảo quản theo Quyết định số 2819/QĐ-BCH ngày 25/7/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/8/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Đại đội kho VK-Đ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, bị trầy xước một số chỗ, được niêm phong trong một bì thư; 01 *(một)* xe mô tô hãng Honda, loại SH mode, màu xanh đen, biển kiểm soát 76T1-02079 đã qua sử dụng, bị rỉ sắt nhiều chỗ, số máy JT51E-0098544. Các vật chứng này được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Sơn ngày 16/01/2024.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* vỏ thùng được đánh số 01, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Cây xăng Vương Sáu Quảng Ngãi" "Q Ngãi" và dòng số 0947056109 và 01 *(một)* vỏ thùng được đánh số 02, trên nắp thùng có ghi dòng chữ "Cây xăng Vương Sáu Quảng Ngãi" và dòng số 0947056109. Vật chứng này đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Sơn ngày 07/05/2024.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Quang S số tiền 405.000 đồng *(bốn trăm lẻ năm nghìn đồng)* nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền này đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Ủy nhiệm chi lập ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Sơn.

***Về án phí*:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Lê Quang S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp T. Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Lý Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Thu